TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HSST
Ngày 05/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mạnh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Liêu.

Ông Trương Văn Lý.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Toà án huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên toà: Ông Trần Hữu Tám – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/HSST-QĐXX ngày 19 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật T, Sinh năm: 1999;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ T, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12. Con ông: Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Kim L. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 25/9/2017, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Bị báo bị tạm giam từ ngày 18.3.2019. Có mặt.

- Bị hại:

+ Trương L, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Nguyễn Lê H, sinh năm 2000. Có mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

+ Nguyễn Đức T, sinh năm 2001. Có mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 01/9/2018, Nguyễn Nhật T đem theo một con dao dài khoảng 80cm, cán bằng tre, lưỡi bằng sắt (theo lời khai của bị cáo T là để phòng thân) cùng với Trần Trung D, Lê Thành A, Trần Nhật H, Bùi Lê Minh A và Trần Khánh L

đến quán của bà Nguyễn Thị B (tại tổ 01, thôn X, xã B, huyện T) để ăn nhậu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Trần Trung D rủ cả nhóm đến quán H (thuộc thôn X, xã B, huyện T, của bà Trương Thị P làm chủ) để hát karaoke, T cất con dao vào trong túi áo khoác và cùng nhóm đi hát karaoke. Khi đến quán H, D đi lại quầy hỏi bà P có phòng để hát không, thì được bà P trả lời là hết phòng rồi; nghe vậy D đi vào phòng số 02 gặp nhóm thanh niên gồm: Nguyễn Đức T, Đoàn T, Nguyễn Quốc A, Đỗ Văn D, Nguyễn Đức T, Nguyễn Lê H, Trà Tấn Thanh V và Trương L đang hát karaoke. D hỏi T hát lâu chưa, T trả lời tôi mới vô bạn. Nghe vậy, D đi ra sân vườn cách phòng số 02 khoảng 07m ngồi nhậu với nhóm bạn của mình và nói mấy đứa mới hát. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Nhật T đi vào hướng phòng số 02 gặp Trần Khánh L, anh L nói với T để mấy đứa bạn tau hát nhưng T vẫn đi vào phòng số 02 tắt nhạc và hỏi hát lâu chưa và được nhóm bạn của T trả lời là mới hát. T quay người chuẩn bị mở cửa đi ra thì L đứng lên hỏi "mi là thằng nào mà vào đây", T quay lại bước lên bàn trả lời "mi không biết tau là thằng nào hả"; đồng thời T lấy dao ra khỏi áo khoác chém 01 (một) cái theo hướng từ trên xuống nhắm vào vai của L, nhưng trúng vào đỉnh đầu gây thương tích. Thấy L bị thương, nhóm bạn của L la to, T cầm dao chạy ra ngoài nói với nhóm bạn "Mấy đứa nhỏ chơi tau"; nghe T nói vậy Trần Trung D và Bùi Lê Minh A chạy vào phòng số 02 và nhìn thấy L bị thương nên quay trở ra. Cùng lúc này T cầm dao xông lại vào phòng số 02 (lúc này Bà P đã tắt điện phòng) và dùng dao chém nhiều cái về phía nhóm của L trúng vào lưng của Nguyễn Lê H và Nguyễn Đức T gây thương tích. Nghe ồn ào, Nguyễn Tấn T và Nguyễn Tấn C chạy đến can ngăn. T cầm con dao rời khỏi quán, bỏ trốn khỏi địa phương và vứt con dao ở đâu không rõ. Trương L, Nguyễn Lê H và Nguyễn Đức T được đưa đến Trung tâm y tế huyện T cấp cứu; H, T được sơ cứu, khâu vết thương, kê toa thuốc ra về không nhập viện, còn L nhập viện điều trị đến ngày 02/9/2018 và được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam tiếp tục điều trị đến ngày 05/9/2018 thì xuất viện.

Tại các Bản giám định thương tích số 349/GĐTT.18 và số 350/GĐTT.18, ngày 20/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của Trương L là 09 % (chín phần trăm), của Nguyễn Đức T là 04 % (bốn phần trăm). Tại Bản giám định thương tích số 354/GĐTT.18, ngày 24/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của Nguyễn Lê H là 02 % (hai phần trăm).

Trương L, Nguyễn Đức T và Nguyễn Lê H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của Nguyễn Nhật T.

Sau khi gây án, Nguyễn Nhật T bỏ trốn đến ngày 18 tháng 3 năm 2019 bị bắt theo lệnh truy nã của Cơ quan CSĐT Công an huyện T.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 23/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố Nguyễn Nhật T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Nhật T về tội *"Cố ý gây thương tích"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS 2015; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T từ 12 đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Nhật T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhật T thừa nhận:

Hậu quả Trương L bị thương tích 09%, Nguyễn Đức T bị thương tích 04%, Nguyễn Lê H bị thương tích 02% là do bị cáo Nguyễn Nhật T đã dùng 01 con dao có đặc điểm dài khoảng 80cm, lưỡi bằng sắt cán bằng gỗ chém các bị hại. Nguyên nhân là do vào khoảng 22 giờ 00’ ngày 01/9/2018 sau khi đã uống rượu, Nguyễn Nhật T cùng nhóm bạn đến quán Hoàng H (thôn X, xã B, huyện T) để hát karaoke, Tại đây T vô cớ gây ra mâu thuẫn với nhóm thanh niên trong đó có T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Lê H đang hát karaoke tại đây. Nguyễn Nhật T đã dùng dao (là hung khí nguy hiểm) mang theo chém 01 (một) cái vào vai của Trương L nhưng L vừa đứng lên nên trúng vào đầu gây thương tích. Sau đó, T tiếp tục cầm dao chém nhiều cái về phía nhóm của L trúng vào lưng của Nguyễn Lê H và Nguyễn Đức T gây thương tích.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan Điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định thương tích 09% của anh Trương L, thương tích 04 % của anh Nguyễn Đức T và thương tích 02% của anh Nguyễn Lê H là do bị cáo T dùng con dao có đặc điểm dài khoảng 80cm, lưỡi bằng sắt cán bằng gỗ gây ra.

Tại phiên tòa các bị hại Trương L, Nguyễn Đức T và Nguyễn Lê H không rút đơn yêu cầu khởi tố và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo qui định của pháp luật. Do đó, HĐXX xét thấy hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm, vô cớ gây thương tích cho người khác mang tính chất côn đồ của bị cáo Nguyễn Nhật T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo qui định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của người khác một cách trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Bị cáo Nguyễn Nhật T là người có nhân thân xấu có một tiền án: Ngày 25/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06

tháng tù giam về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm cố ý gây thương tích cho ba người với tỷ lệ thương tích của mỗi người đều dưới 11% một cách vô cớ và mang tính chất côn đồ theo qui định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe cho bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất mức độ lỗi, hậu quả của vụ án do các bị cáo gây ra mới có tác dụng ren đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu có một tiền án: Ngày 25/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội mới nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng tái phạm thuộc điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, xét thấy Tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. nên HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Việc bị cáo nộp số tiền là 3.000.000 đồng cho người bị hại tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện T không được xem là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS vì số tiền này không vượt qúa 2/3 tổng số tiền các bị hại yêu cầu được HĐXX chấp nhận.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại Trương L, Nguyễn Đức T và Nguyễn Lê H yêu cầu HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường các khoản sau:

Bị hại Trương L yêu cầu bồi thường 42.506.000 đồng gồm: Chi phí cho việc cứu chữa: Thuốc là 906.000 đồng;Tiền xe cấp cứu đi và về 900.000 đồng;Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 90.000 đồng/ ngày x 30 ngày = 2.700.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất 350.000 đồng x 60 ngày = 21.000.000 đồng; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: 5 ngày nằm viện x 300.000 đồng = 1.500.000 đồng; 15 ngày về nhà x 100.000 đồng = 1.500.000 đồng;Tổn thất tinh thần 14.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Đức T yêu cầu bồi thường 6.782.000 đồng gồm: Chi phí cho việc cứu chữa: Thuốc là 282.000 đồng; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 1.500.000 đồng; Tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng

Bị hại Nguyễn Lê H yêu cầu bồi thường 3.777.000 đồng gồm: Chi phí cho việc cứu chữa: Thuốc là 277.000 đồng, Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 500.000 đồng, Tổn thất tinh thần 3.000.000 đồng.

HĐXX chấp nhận các khoản sau:

Chỉ chấp nhận yêu cầu của bị hại Trương L: 41.006.000 đồng gồm: Chi phí cho việc cứu chữa: Thuốc là 906.000 đồng;Tiền xe cấp cứu đi và về 900.000 đồng;Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 90.000 đồng/ ngày x 30 ngày = 2.700.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất 350.000 đồng x 60 ngày = 21.000.000 đồng; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: 5 ngày nằm viện x 300.000 đồng = 1.500.000 đồng; Tổn thất tinh thần 14.000.000 đồng.

Chỉ chấp nhận yêu cầu của bị hại Nguyễn Đức T 4.782.000 đồng gồm: Chi phí cho việc cứu chữa: Thuốc là 282.000 đồng;Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 1.500.000 đồng; Tổn thất tinh thần 3.000.000 đồng

Chỉ chấp nhận yêu cầu của bị hại Nguyễn Lê H 1.277.000 đồng gồm: Chi phí cho việc cứu chữa là 277.000 đồng; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 500.000 đồng; Tổn thất tinh thần 1.500.000 đồng

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra đã truy tìm con dao mà bị cáo sử dụng để gây án nhưng không thấy, Nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, xử buộc các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật;

[8] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nhật T phạm tội *"Cố ý gây thương tích "*.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS 2015; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS 2015, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, Xử phạt bị cáo: Nguyễn Nhật T 12 (mười hai) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 18/3/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 BLDS năm 2015. Xử buộc bị cáo Nguyễn Nhật T phải bồi thường cho người bị hại Trương L 41.006.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu không trăm lẻ sáu ngàn đồng), bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức T 4.782.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn đồng) và bị hại Nguyễn Lê H 2.277.000 đồng (Hai triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn đồng). *(Hiện nay bị cáo đã nộp được 3.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T).*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không bồi thường xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi qui định tại Điều 468 BLDS năm 2015

4. Án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Nhật T 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng y)* án phíHSST và 2.400.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)* án phíDSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện T
- THADS huyện T
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Mạnh Dũng